

Số: /QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

*Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;*

*Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng
Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành
tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại tờ trình số 170/TTr-STC ngày
11/01/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chương trình thực hành tiết
kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn
thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan
ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên 100%
vốn nhà nước, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết
định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Phòng KTTC+THKSTTHC
+VHXH + HCQT;
- Ban NCTCD;
- Trung tâm PVHN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Dung.

PD-BAN HANH CHUONG TRINH TIET KIEM, LANG PHI 2021-2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

CHƯƠNG TRÌNH**Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Long An
giai đoạn 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2022 của UBND tỉnh)

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC
HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025****1. Mục tiêu**

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là “THTK, CLP”) giai đoạn 2021 - 2025 là triệt để THTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phòng, chống, ngăn chặn đại dịch Covid-19, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Long An lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

2. Yêu cầu

a) THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, đặc biệt phải gắn với việc thực hiện 3 chương trình đột phá, 3 công trình trọng điểm tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đề ra tại Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh.

b) THTK, CLP phải đảm bảo thúc đẩy việc huy động, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội.

c) THTK, CLP phải được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính thường xuyên của các cấp, các ngành, các địa phương, các doanh nghiệp và nhân dân, gắn với đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện; đảm bảo phân công, phân cấp, phân quyền cụ thể, rõ ràng mỗi thực hiện.

d) Các chỉ tiêu THTK, CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

đ) THTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 là một giải pháp quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, tạo đà khôi phục và phát triển kinh tế của tỉnh. Vì vậy, công tác THPTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong các lĩnh vực để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được HĐND tỉnh đề ra; phấn đấu đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh (GRDP) bình quân 5 năm đạt 9,2-10%, GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 115-120 triệu đồng; tỷ lệ vốn đầu tư xã hội trên GRDP đạt bình quân 31-33%.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách theo hướng an toàn, bền vững, thúc đẩy tăng trưởng, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; phấn đấu tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân hàng năm đạt 12%. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong triển khai nhiệm vụ, dự án, đề án. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Thực hiện đúng dự toán ngân sách nhà nước được HĐND tỉnh giao.

c) Thực hiện quản lý nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu an toàn nợ công. Công khai, minh bạch trong quản lý nợ công, gắn với trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; rà soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nước ngoài; kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả, đảm bảo an toàn nợ công.

d) Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, đồng thời tạo ra năng lực sản xuất mới, thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tập trung đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

đ) Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội.

e) Chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, công cụ thúc đẩy quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Tăng cường quản lý việc thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản đảm bảo nguyên tắc hoạt động khoáng sản theo quy định tại Luật Khoáng sản, phù hợp với thực tế quy mô và hiệu quả tại địa phương.

g) Đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, đẩy nhanh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh cơ cấu lại, cổ phần hóa,

thoái vốn; nâng cao hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Thực hiện quyền tự chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

h) Tiếp tục thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội. Kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao.

i) Tích cực đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; thực hiện chuyển đổi số với các mục tiêu THPT, CLP giai đoạn 2021 - 2025.

k) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPT, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

THPT, CLP giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước (NSNN); bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được HĐND tỉnh thông qua, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để ưu tiên tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên hằng năm trên tổng chi ngân sách. Rà soát các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa bổ sung ngân sách ngoài dự toán, tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác nước ngoài..., dành nguồn để phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu; thực hiện an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII.

- Rà soát, tích hợp các chính sách, chế độ an sinh xã hội trong các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo tập trung, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, tránh trùng lặp, dàn trải. Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội bền vững, trong đó bảo hiểm xã hội là trụ cột chính, huy động các nguồn lực để hỗ trợ các đối tượng yếu thế, giảm nghèo đa chiều; làm tốt hơn công tác đền ơn đáp nghĩa. Quản lý mạng

lưới an sinh xã hội thống nhất trên nền tảng số, kết nối liên thông, tích hợp các hệ thống dữ liệu về bảo hiểm xã hội, dân cư..., phòng ngừa trục lợi chính sách.

- Cắt giảm các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng kém hiệu quả. Không đề xuất mới chương trình, dự án, đề án có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, không thực sự cần thiết và chưa bố trí được nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý NSNN thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả theo kết quả đầu ra; tập trung giải quyết dứt điểm từng đề tài, dự án, không dàn trải, dây dưa kéo dài làm lãng phí nguồn lực; hướng tới phục vụ sản xuất, kinh doanh, lấy doanh nghiệp làm trọng tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phòng, chống dịch Covid-19. Có cơ chế phân chia lợi ích hợp lý đối với kết quả nghiên cứu khoa học sử dụng NSNN. Thực hiện công khai việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật. Phần đầu đến năm 2025 tỉnh Long An có trình độ khoa học và công nghệ đạt mức trung bình tiên tiến so với cả nước.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí NSNN thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo theo phương châm lấy học sinh làm trọng tâm, nhà trường làm nền tảng, giáo viên là động lực. Đầu tư NSNN cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng tâm, trọng điểm; tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa; Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục nghề nghiệp; gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn; kết nối đồng bộ giữ đào tạo với tạo việc làm trong nước và xuất khẩu lao động. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao; phấn đấu tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới đến năm 2025 đạt 60%.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí NSNN cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tổng thể các nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ NSNN cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Hoàn thiện cơ chế, tháo gỡ khó khăn cho các hình thức hợp tác công tư, liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ y tế. THPT, CLP trong lĩnh vực Y tế để đảm bảo tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 95%.

b) Đổi mới hệ thống tổ chức quản lý và giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc giao nhiệm vụ đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước; chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Văn bản số 13257/BTC-HCSN ngày 22/11/2021 và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 12786/UBND-KTTC ngày 15/12/2021.

Đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, quy định giá dịch vụ sự nghiệp công từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách, đồng bào vùng sâu, vùng xa; đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định giá theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, phù hợp với giá loại hình dịch vụ tương tự, cạnh tranh của các đơn vị cung ứng dịch vụ trên thị trường, trừ các dịch vụ công nhà nước phải quản lý giá theo quy định pháp luật về giá.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn Luật để vốn đầu tư công thực sự đóng vai trò dẫn dắt, thu hút tối đa các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác theo phương châm “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”, nguồn lực bên trong là cơ bản, lâu dài, quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư.

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Việc bố trí vốn đầu tư công phải phù hợp với Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh.

Thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư từ nguồn NSNN giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/QH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, 3 chương trình đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025; mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong từng năm.

d) Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt giảm những dự án chưa thực sự cần thiết, cấp bách; kiểm soát số lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật.

đ) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

a) Rà soát, tích hợp các chế độ, chính sách có cùng mục đích, đối tượng, phạm vi giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chương trình; hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng trùng lặp, dàn trải; nâng cao hiệu quả quản lý, thực hiện Chương trình; đảm bảo đến năm 2025 hoàn thành chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới là 88%; giảm 50% số hộ nghèo đa chiều theo tiêu chí mới so với đầu năm 2021.

b) Việc bố trí kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo khả năng cân đối của NSNN và tuân thủ các quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, đảm bảo nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho các địa phương phải được sử dụng có hiệu quả, phân bổ theo nguyên tắc tập trung, định mức cụ thể, rõ ràng, minh bạch; phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và kế hoạch thực hiện Chương trình trong trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hàng năm.

c) Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, nội dung hỗ trợ đầu tư và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương theo chương trình mục tiêu, đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Thông tư số 144/ 2017/TT-BTC ngày 26/12/2017 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 4440/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Long An.

b) Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, hướng đến mục tiêu năm 2025 hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

c) Hoàn thiện các cơ chế quản lý, sử dụng và khai thác đối với các loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan, làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này. Việc thực hiện quản lý, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá.

d) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua mạng đấu thầu quốc gia. Hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền.

đ) Có cơ chế quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản.

e) Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước, đẩy mạnh việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu để tăng nguồn thu cho NSNN. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật về đất đai.

b) Thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021; xây dựng phương án khai thác, sử dụng tài nguyên nước ưu tiên đầu tư, xử lý nước mặt, hạn chế tối đa khai thác nước ngầm; rà soát, điều chỉnh vùng hạn chế khai thác nước dưới lòng đất đảm bảo an ninh nguồn nước, nhất là nước sạch cho người dân ở nông thôn; chỉ tiêu đến năm 2025 tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt 65% trở lên; thực hiện đồng bộ các giải pháp để bảo vệ tài nguyên môi trường, đối phó với biến đổi khí hậu; quản lý và khai thác bền vững, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

c) Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản.

d) Tăng cường trồng mới rừng sản xuất; đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện nghiêm các quy định về bảo tồn đa dạng sinh học, nhất là các huyện vùng Đồng Tháp Mười, nhằm góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu.

đ) Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; khuyến khích phát triển dự án sử dụng năng lượng thân thiện với

môi trường, đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải.

e) Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ các cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, đảm bảo tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt đến năm 2025 ở khu vực đô thị đạt 100%, khu vực nông thôn đạt 95%.

g) Giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều điện năng.

6. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp và tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ để nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính quốc gia.

b) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phù hợp với thực tế và hệ thống pháp luật.

c) Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí đầu vào (năng lượng, vật tư...); ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

b) Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo các định hướng đề ra tại các Nghị quyết, Kết luận của Đảng và các cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước; thu gọn đối tượng doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế, tập trung nguồn lực đầu tư nhà nước vào doanh nghiệp có vị trí quan trọng.

c) Tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật, bảo đảm các nguyên tắc và cơ chế thị trường; minh bạch, công khai thông tin. Đổi mới cách thức thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, trong đó, tập trung các giải pháp đẩy nhanh tiến độ gắn với giám sát chặt chẽ việc xác định giá trị quyền sử dụng đất, tài sản cố định, thương hiệu và giá trị truyền thống của doanh nghiệp cổ phần hóa.

d) Rà soát, xử lý các tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước, đảm bảo mục tiêu đến năm 2025, hoàn tất việc sắp xếp lại khối doanh nghiệp nhà nước; xử lý và thực hiện có hiệu quả các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

đ) Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đảm bảo nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp được quản lý tập trung, chỉ sử dụng cho đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng và bổ sung vốn điều lệ cho một số doanh nghiệp then chốt do Nhà nước đầu tư, nắm giữ vốn theo quy định.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo.

b) Tiếp tục thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Thực hiện trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo theo tinh thần Nghị quyết 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII.

c) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao năng suất lao động theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp tăng năng suất lao động quốc gia. Quan tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đảm bảo đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân. Xây dựng Chính quyền điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp; hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các sở, ngành, địa phương. Phấn đấu đến năm 2025 thuộc tốp đầu trong danh sách xếp hạng Chính quyền điện tử theo đánh giá của Chính phủ.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP

Giám đốc các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Giám đốc các Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP giai đoạn 2021-2025. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng năm, từng lĩnh vực được giao phụ

trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPT, CLP

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THPT, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước có liên quan đến THPT, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPT, CLP.

b) Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THPT, CLP đạt hiệu quả.

c) Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THPT, CLP tại địa phương nơi cư trú.

d) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPT, CLP theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng.

3. Tăng cường công tác tổ chức THPT, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý ngân sách nhà nước

Tổ chức điều hành thu, chi ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách; đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ NSNN để bảo đảm vai trò chủ động của ngân sách địa phương, cơ quan, đơn vị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, chống thất thoát, gian lận thuế; tăng cường công tác chống chuyên giá; đảm bảo nguồn thu ngân sách bền vững.

Đẩy mạnh việc quản lý tài chính - ngân sách trung hạn, đảm bảo đồng bộ, thống nhất giữa kế hoạch đầu tư công trung hạn với kế hoạch nợ công, kế hoạch tài chính trung hạn, thực hiện thống nhất kế hoạch tài chính trung hạn 03 năm (cuốn chiếu) theo quy định của Luật NSNN.

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng NSNN, gắn với tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương và các đơn vị sử dụng NSNN.

b) Về quản lý nợ công

Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về quản lý nợ công, bảo đảm an toàn, bền vững nợ công, theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị; tăng cường quản lý nợ công. Thực hiện nghiêm nguyên tắc vay bù đắp bội chi NSNN chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên; kiểm soát chặt chẽ nợ công theo quy định của Chính phủ. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thực hiện công khai, minh bạch; đề cao trách nhiệm giải trình về NSNN và nợ công.

c) Về quản lý vốn đầu tư công

Tiếp tục rà soát các chương trình, dự án do địa phương quản lý được hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương làm căn cứ triển khai, thực hiện; đề xuất cơ chế, chính sách, quy định để kiểm soát chặt chẽ, đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm; minh bạch hóa quá trình kiểm soát thanh toán vốn, quản lý chặt chẽ quy trình tạm ứng vốn đầu tư nhằm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án đầu tư công, bảo đảm phù hợp với thực tế, giảm bớt khâu điều chỉnh trong quá trình triển khai; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án.

Xây dựng quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đạt chất lượng, đảm bảo tiến độ đề ra; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; kịp thời đề xuất UBND tỉnh những bất cập, tồn tại trong công tác quản lý, thực hiện quy hoạch.

Rà soát các dự án đầu tư, kiên quyết xử lý theo đúng pháp luật các dự án kéo dài, chậm triển khai, tiếp tục lập lại trật tự trong thu hút đầu tư, đảm bảo phù hợp quy hoạch; tăng cường phân cấp, phân quyền nhưng phải đảm bảo tính tự chịu trách nhiệm “cá thể hóa” vai trò cá nhân của người đứng đầu trong quản lý, điều hành; có chế tài xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân người đứng đầu trong việc để kéo dài, chậm tiến độ đưa vào sử dụng các dự án gây thất thoát, lãng phí.

Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin, dữ liệu liên quan đến việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, công tác giám sát, đánh giá đầu tư (trong đó có nội dung giải ngân vốn đầu tư công); lập, thẩm định, phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công của cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương. Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý đầu tư, phù hợp với quá trình xây dựng chính quyền điện tử và chính quyền số.

d) Về quản lý, sử dụng tài sản công

Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công để từng bước cập nhật, quản lý thông tin của các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công ở các sở, ngành, địa phương; thực hiện giao dịch điện tử về tài sản công theo quy định; đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác quản lý, xử lý tài sản công.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm, xử lý nghiêm theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

đ) Về thực hiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, thúc đẩy xã hội hóa việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công. Chuyển mạnh cơ chế cấp phát theo dự toán sang cơ chế thanh toán theo đặt hàng, gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm, giá cung cấp dịch vụ và nhu cầu sử dụng; có lộ trình cụ thể thực hiện cơ chế đấu thầu cung cấp dịch vụ, giảm

dẫn phương thức giao nhiệm vụ, nhằm tạo sự cạnh tranh bình đẳng, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

e) Về quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; xây dựng và kiện toàn bộ máy quản lý, nhằm quản lý, sử dụng các quỹ có hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, công khai trong xây dựng; thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

g) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Quản lý chặt chẽ đất công có nguồn gốc nông, lâm trường, có kế hoạch sử dụng đất công hiệu quả, tiết kiệm, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách; kiểm tra, chấn chỉnh tình trạng chuyển mục đích sử dụng đất trái phép; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản một cách chặt chẽ, công khai, minh bạch; xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định pháp luật.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; chú trọng xử lý nước thải, rác thải công nghiệp và nước thải, rác thải sinh hoạt. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm.

h) Về quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, cổ phần hóa, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Tăng cường công tác đánh giá, xếp loại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước theo quy định pháp luật. Thực hiện minh bạch báo cáo tài chính, thông tin tài chính, kinh doanh, điều hành của doanh nghiệp nhà nước, tăng cường trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Ban điều hành và giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước.

i) Về quản lý lao động, thời gian lao động

Tiếp tục thực hiện cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và tinh giản biên chế theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18 và 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII và Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh.

Hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ, vị trí việc làm viên

chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng lao động, thời gian, hiệu quả lao động, làm cơ sở để thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Thực hiện công khai, minh bạch trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc THTK, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định pháp luật.

c) Phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP và pháp luật chuyên ngành. Các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra cụ thể về THTK, CLP, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc;
- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;
- Mua sắm, trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;
- Thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;
- Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;
- Quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên, khoáng sản.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi về cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra. Đồng thời có cơ chế khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tổ chức có đóng góp cho công tác THTK, CLP, tạo tính lan tỏa sâu rộng.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng

a) Tiếp tục cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, danh mục sản phẩm, hàng hoá phải kiểm tra chuyên ngành. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư ..., và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, xây dựng và thực hiện Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số. Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công cho các đối tượng khó khăn đặc thù. Thúc đẩy việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP. Hoàn thiện các hệ thống thông tin một cửa điện tử, cổng dịch vụ công các cấp kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành kết nối, liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các doanh nghiệp. Cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

b) Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước triển khai có hiệu quả pháp luật về THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình THTK, CLP của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước xây dựng Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021-2025 của cơ quan, đơn vị mình và chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 của các cấp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi cấp, mỗi ngành cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu TK, CLP đã đặt ra.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh chỉ đạo quán triệt các nội dung như sau:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi đề xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân liên quan để xảy ra hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về THPTK, CLP và các quy định có liên quan trong phạm vi quản lý.

c) Thực hiện công khai trong THPTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

d) Hàng năm căn cứ Chương trình THPTK, CLP của tỉnh, các sở, ngành, địa phương ban hành Chương trình THPTK, CLP cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; đồng thời thực hiện đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính và Quyết định giao dự toán NSNN hàng năm của UBND tỉnh. Trên cơ sở đó, xây dựng Báo cáo THPTK, CLP hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp đầu năm sau đúng thời hạn theo quy định pháp luật cụ thể:

+ Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 20/5 để báo cáo HĐND tỉnh;

+ Báo cáo năm gửi trước ngày 20/10 để báo cáo HĐND tỉnh và 15 tháng 01 năm sau để báo cáo Bộ Tài chính;

+ Báo cáo đột xuất (nếu có).

Các đơn vị, địa phương, cơ sở cần chủ động và thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình kết quả THPTK, CLP trong phạm vi, lĩnh vực, địa bàn do mình quản lý theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao. Thực hiện báo cáo đột xuất (nếu có) về tình hình, kết quả THPTK, CLP theo đúng nội dung yêu cầu và thời hạn của Bộ Tài chính, UBND tỉnh.

Giao Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 của UBND tỉnh và tổng hợp kết quả thực hiện trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

3. Giám đốc Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2021-2025 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu TK-CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra, gửi về Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc thì các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**